

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HSST
Ngày 25 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Đoàn Văn Doan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Tường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2022/TLST - HS ngày 08 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Vũ L, sinh ngày 31 tháng 8 năm 1989; sinh trú quán: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu Y (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị P (đã ly hôn năm 2021) và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/11/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 26/11/2021, Nguyễn Vũ L đang ở nhà một mình thì có bạn nghiện của L tên là T (theo lời khai của L thì người đàn ông tên là T này khoảng 45 tuổi ở thôn N, xã L, huyện Y) đến rủ L đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, L đồng ý. T điều khiển xe mô tô (L không nhớ xe mô tô do T điều khiển có

biên kiểm soát là gì) chở L đến khu vực chợ V thuộc phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc tìm gặp một người phụ nữ (L và T không ai biết rõ tên tuổi, địa chỉ của người phụ nữ này ở đâu), T đưa cho L 500.000đ để mua ma túy, L cầm tiền và mua của người phụ nữ trên được 02 gói nghi ngờ là ma túy. Sau khi mua được ma túy L đưa cho T 01 gói, còn L giữ lại 01 gói. Xong rồi, T chở L về xã Y, huyện Y để tìm nơi sử dụng. T và L đi đến đoạn đường đôi V - Y thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị tổ công tác của Công an huyện Y kiểm tra, phát hiện, thấy vậy T đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy, còn L bị cơ quan Công an bắt giữ và thu giữ tang vật liên quan.

Thu tại lòng bàn tay phải của L 01 gói nhỏ bên ngoài bọc giấy, bên trong chứa chất bột cục màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1; thu tại túi quần trước bên phải của L đang mặc 01 bật lửa gas đã cũ.

Tại kết luận giám định số: 3103/KLGĐ ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1888g (không thấy một tám tám tám gam, không kể bao bì), loại Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT09, Nghị định số: 73/2018/NĐ - CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.*

Vật chứng vụ án: Bao gói niêm phong mẫu vật ghi “Mẫu trả” gồm mẫu chất bột màu trắng = 0,1365g còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 bật lửa gas đã cũ của Nguyễn Vũ L.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như các lời khai của bị cáo và của người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số: 13/CT - VKS ngày 08/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được. Từ đó có đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Vũ L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 26/11/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo L.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Vũ L không có ý kiến gì tham gia tranh luận và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có kiến nghị khắc phục gì.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Vũ L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố mà không có lời tự bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các vật chứng đã thu được tại hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/11/2021, Nguyễn Vũ L đang có hành vi Tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroin có trọng lượng 0,1888g tại đoạn đường đôi Y – V thuộc địa phận thôn Đ, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị tổ công tác của Công an huyện Yên Lạc phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng theo quy định.

Với hành vi trên của Nguyễn Vũ L đã có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

... c) *Heroin.....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam*”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, gây nên sự đau khổ bất hạnh cho nhiều gia đình; ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống xã hội. Tội phạm về ma túy là nguy cơ dẫn đến các tội phạm khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cướp tài sản...ngoài ra nó còn là một trong những nguyên nhân cơ bản dẫn đến căn bệnh thế kỷ: HIV - AIDS.

Khi đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự nhưng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật cho nên cần thiết phải xử phạt bị cáo thật nghiêm minh như vậy mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tên T mà bị cáo L khai đi mua ma túy cùng L vào ngày 26/11/2021, quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xác minh tại thôn N 1, 2, 3 xã L, huyện Y thấy không có ai có tên là T khoảng 45 tuổi như lời khai của L đã khai. Do vậy Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xem xét xử lý nên cần tách ra để tiếp tục điều tra xác minh thêm khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi bán ma túy cho L của người phụ nữ ở khu vực chợ V, phường Đ, thành phố V ngày 26/11/2021 thì thấy, quá trình điều tra, do L không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ trên nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong mẫu vật ghi “Mẫu trả” gồm mẫu chất bột màu trắng = 0,1365g còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 bật lửa gas đã cũ thu của Nguyễn Vũ L do không còn giá trị sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản cho nên bị cáo Nguyễn Vũ L có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều

tra và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bản thân bị cáo Long là đối tượng bị nghiện ma túy nhiều năm lại không có nghề nghiệp gì nên thu nhập thường xuyên không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình bị cáo quá khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Vũ L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam 26/11/2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói niêm phong mẫu vật ghi “Mẫu trà” gồm mẫu chất bột màu trắng = 0,1365g còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 bật lửa gas đã cũ thu của Nguyễn Vũ L do không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục thi hành án huyện Y và Công an huyện Y ngày 15/3/2022).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THA.DS huyện Y;
- UBND xã nơi bị cáo đang cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án; bộ phận theo dõi THA.HS;
- VT; bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Hạnh